

Số: /BC-UBND

Kim Bảng, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023

Thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg; Quyết định 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về Ban hành Hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh; Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Bộ tiêu chí về xã NTM và bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ vào báo cáo đánh giá kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, bảng tổng hợp điểm số các chỉ tiêu, tiêu chí tự chấm điểm của UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ kết quả họp Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật của huyện, Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện

Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng đã ban hành kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 02/2/2023 của UBND huyện về triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện Kim Bảng; Công văn số 1183/UBND-TP ngày 19/7/2023 về việc hướng dẫn một số nội dung về đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm có hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật và các tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

2. Triển khai thông tin, truyền thông, tập huấn

Ủy ban nhân dân huyện đã phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức hội nghị tập huấn về chuẩn tiếp cận pháp luật và các tiêu chí tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới cho các đại biểu là lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, công chức Tư pháp - hộ tịch, công chức tham mưu nhiệm vụ cung cấp thông tin và một số tuyên truyền viên pháp luật của 18 đơn vị xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Hoạt động truyền thông về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được quan tâm, chú trọng. UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn đăng tải các thông tin về pháp luật trên Cổng thông tin điện tử huyện; phát tin bài trên hệ thống truyền thanh huyện, xã nhằm phục vụ nhu cầu nắm bắt thông tin, tìm hiểu pháp luật, thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với xây dựng nông thôn mới; phổ biến, truyền thông các chủ trương, chính sách mới, các vấn đề thực tiễn thực thi pháp luật, nêu gương người tốt trong chấp hành pháp luật của đông đảo cán bộ và nhân dân.

3. Bố trí nguồn lực thực hiện

Nguồn lực dành cho thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật vẫn còn hạn chế, nhất là kinh phí. Nhiều địa phương chưa được bố trí kinh phí riêng mà chủ yếu sử dụng kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật để thực hiện nhiệm vụ này. Trình độ, năng lực của cán bộ, công chức phụ trách công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ở một số địa phương chưa đồng đều và chưa đáp ứng được yêu cầu.

4. Kết quả tổ chức đánh giá, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Việc triển khai đánh giá, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đã được UBND cấp huyện, cấp xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu, tiêu chí theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BTP; việc đánh giá năm 2023 thực hiện đúng thời gian quy định, thẩm định kỹ và đúng yêu cầu. Bên cạnh đó, vẫn còn có xã việc triển khai thực hiện công tác này còn bị động, nhất là tổng hợp hồ sơ, văn bản kiểm chứng để đánh giá việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu; tỷ lệ cấp xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 (18/18 xã, thị trấn) tăng so với năm 2022 là 01 đơn vị.

Kết quả đánh giá xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện như sau:

- Số xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: 18/18 (đạt tỷ lệ 100%), trong đó:

+ Có 18/18 xã, thị trấn đạt 5/5 tiêu chí tiếp cận pháp luật từ 50% trở lên tổng số điểm tối đa.

+ Tổng số điểm đạt được của 5 tiêu chí từng xã, thị trấn đều đạt từ 80 điểm trở lên (*có bản tổng hợp kèm theo*).

+ Không có cán bộ công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

- Số xã, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Không

Trên cơ sở tổng hợp, đánh giá, chấm điểm các tiêu chí tiếp cận pháp luật của các xã, thị trấn có 18/18 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định (*có danh sách kèm theo*).

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Thuận lợi

Từ thực tiễn đánh giá, công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong thời gian qua cho thấy đây là nhiệm vụ quan trọng trong công tác quản lý nhà nước góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật; bảo đảm quyền con người, quyền công dân, quyền được thông tin về pháp luật, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật của UBND các xã, thị trấn.

Qua việc tổ chức đánh giá, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đã nắm bắt được thực trạng công tác quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực của các tiêu chí, các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, tìm ra các giải pháp duy trì khắc phục những hạn chế, tồn tại. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ. Cải thiện các điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật, PBGD pháp luật, hòa giải cơ sở, giải quyết thủ tục hành chính, phát huy dân chủ ở cơ sở.

2. Khó khăn, hạn chế

- Việc chỉ đạo thực hiện công tác chuẩn tiếp cận pháp luật ở một số xã chưa kịp thời.

- Công tác chấm điểm, đánh giá tiếp cận pháp luật ở một số đơn vị còn mang tính hình thức, kết quả đánh giá còn chưa thực sự phản ánh đúng với tình hình thực tiễn của địa phương.

3. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

- Cấp ủy, chính quyền một số xã, thị trấn chưa thực sự quan tâm, chú trọng đến việc triển khai thực hiện có chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Việc tổ chức triển khai các thiết chế pháp luật ở một số địa phương còn mang tính hình thức, chưa bám sát yêu cầu của người dân. Chưa có sự phối hợp, gắn kết giữa các ngành để có sự đánh giá một cách toàn diện, nhiều địa phương còn coi đây là nhiệm vụ của lĩnh vực Tư pháp.

III. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2024

1. Mục tiêu thực hiện

- Nâng cao nhận thức pháp luật, giáo dục ý thức tôn trọng, tuân thủ và chấp hành pháp luật; bảo đảm quyền con người, quyền công dân, quyền được thông tin về pháp luật; kịp thời tháo gỡ mâu thuẫn, tranh chấp, vướng mắc, kiến nghị trong thi hành pháp luật trên địa bàn huyện.

- Tổ chức và bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thi hành Hiến pháp, pháp luật, quản lý nhà nước và xã hội bằng pháp luật; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Cải thiện điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, giải quyết thủ tục hành chính, phát huy dân chủ ở cơ sở của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Tiếp tục duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt được và nhân rộng các mô hình tuyên truyền phổ biến GDPL trên địa bàn huyện.

2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

a) Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận ở địa phương trong việc phối hợp thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; lấy ý kiến đánh giá, xác nhận mô hình hiệu quả theo hướng dẫn tại Thông tư số 09/2021/TT-BTP và Quyết định 43/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

b) Công khai minh bạch các tiêu chí đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định 25/2021/QĐ-TTg, thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật. Niêm yết công khai các thủ tục hành chính giải quyết theo thẩm quyền để nhân dân dễ dàng tiếp cận các thông tin để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

c) Tăng cường công tác phối hợp giữa các ban, ngành trong việc chỉ đạo, thực hiện đồng bộ các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trong đó có tiêu chí TCPL, tiêu chí xây dựng địa phương đạt chuẩn TCPL. Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức tham gia công tác hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, đặc biệt là cán bộ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã phải thường xuyên theo dõi, nắm tình hình để chủ động tham mưu, đề xuất với lãnh đạo chính quyền trong thực thi nhiệm vụ kịp thời, đảm bảo đúng quy định pháp luật.

d) Tiếp tục xây dựng, duy trì các mô hình hoạt động thiết thực, hiệu quả để được đánh giá, công nhận là mô hình điển hình, nhân rộng đạt tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Đề nghị Sở Tư pháp tăng cường công tác tập huấn chuyên sâu để nâng cao trình độ, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức ở cấp xã trực tiếp làm nhiệm vụ chuẩn tiếp cận pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam; (Để b/cáo)
- Chủ tịch UBND huyện;
- Lưu: VT, TP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Tùng

DANH SÁCH
XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng)

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Ghi chú
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
I	Các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật							
1	Tượng Lĩnh	96	10	30	12	19	25	
2	Thụy Lôi	97	10	30	14	20	25	
3	Thanh Sơn	98.5	10	30	13,5	20	25	
4	Văn Xá	98	10	30	15	18	25	
5	Lê Hồ	98	10	30	15	18	25	
6	Tân Sơn	94.5	10	28	11.5	20	25	
7	Nhật Tựu	91	10	28	12	16	25	
8	Liên Sơn	98,5	10	30	13,5	20	25	
9	Hoàng Tây	96	10	30	12	19	25	
10	Đại Cường	96	10	30	12	19	25	
11	Ngọc Sơn	96.5	10	30	13.5	18	25	
12	Nhật Tân	97	10	30	14	18	25	
13	Thị Sơn	95	10	30	12	18	25	
14	Khả Phong	95	10	30	12	18	25	
15	Đồng Hóa	93	10	28	13	17	25	
16	Nguyễn Úy	94,5	10	26	13,5	20	25	
II	Các thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật							
1	Thị trấn Quế	98	10	30	15	18	25	
2	Thị Trấn Ba Sao	98	10	30	15	18	25	

